

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ ANH QUÂN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ ANH QUÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ANH QUAN INVESTMENT AND PRODUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108888944

3. Ngày thành lập: 06/09/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 58, ngõ 66B phố Triều Khúc, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984247599

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất công trình. - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; - Thiết kế cơ - điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. - Giám sát thi công xây dựng - Kiểm định xây dựng: - Định giá xây dựng - Dịch vụ điều tra, đo đạc và lập bản đồ; - Vẽ bản đồ và thông tin về không gian. - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	7110
2.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299

4.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: -Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	7730
5.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: Sản xuất mô tơ, máy phát	2710
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
7.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
8.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết:- Vận tải hành khách bằng taxi,- Vận tải hành khách bằng mô tô, xe máy và xe có động cơ khác,- Vận tải hành khách đường bộ loại khác trong nội thành, ngoại thành (trừ xe buýt)	4931
9.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết:- Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh,- Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu	4932
10.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
11.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết:- Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt,- Bán buôn thủy sản,- Bán buôn rau, quả,- Bán buôn thực phẩm khác	4632
12.	Bán buôn đồ uống Chi tiết:- Bán buôn đồ uống có cồn,- Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
13.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết:- Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket),- Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket),- Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4711
14.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết:- Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh,- Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
15.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết:- Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác,- Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661
16.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
17.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết:- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
18.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu Chi tiết:- Sản xuất kim loại quý,- Sản xuất kim loại màu	2420
19.	Đúc kim loại màu	2432

20.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
21.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết:- Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn,- Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
22.	Đúc sắt, thép	2431
23.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
24.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết:- Bán buôn quặng kim loại,- Bán buôn sắt, thép,- Bán buôn kim loại khác,- Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác	4662
25.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
26.	Xây dựng nhà không để ở	4102
27.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
28.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
29.	Xây dựng công trình điện	4221
30.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
31.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
32.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
33.	Xây dựng công trình thủy	4291
34.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
35.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
36.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
37.	Phá dỡ	4311
38.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
39.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
40.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
41.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
42.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
43.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
44.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659

46.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết:- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến,- Bán buôn xi măng,- Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi,- Bán buôn kính xây dựng,- Bán buôn sơn, vécni,- Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh,- Bán buôn đồ ngũ kim,- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
47.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết:- Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh,- Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh,- Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh,- Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh,- Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh,- Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
48.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
49.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4791

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGÔ ĐỨC HẠNH	Xóm 6, Xã Tân Thành, Huyện Kim Sơn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	10,000	164114348	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	30.000	300.000.000	10,000		
2	NGUYỄN THỊ SÁU	Xóm Lâm Đình, Xã Giao Phong, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	240.000	2.400.000.000	80,000	036186003130	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	240.000	2.400.000.000	80,000		

3	NGUYỄN NGỌC THÀNH	40 Đường Đá Bạc, Phường Xuân Khanh, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	10,000	0010820183 15
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	30.000	300.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ SÁU

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/12/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036186003130

Ngày cấp: 15/11/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Lâm Đình, Xã Giao Phong, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm Lâm Đình, Xã Giao Phong, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội